

Số: 139/2026/QĐST-HNGĐ

Ph, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Kim Ch**, sinh năm 1994; HKTT: xóm M, xã H, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Gi**, sinh năm 1991; HKTT: xóm M, xã H, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Kim Ch**, sinh năm 1994; HKTT: xóm M, xã H, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Gi**, sinh năm 1991; HKTT: xóm M, xã H, tỉnh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Kim Ch và anh Bùi Văn Gi thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Kim Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung là Bùi Mạnh D, sinh ngày 04/01/2013; Bùi Duy M, sinh ngày 08/6/2015 và Bùi Kim A, sinh ngày 19/12/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của Tòa án; anh Bùi Văn Gi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chi với mức là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với mỗi con trên một tháng. Phương thức

cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2026.

Anh Bùi Văn Gi có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở; chị Bùi Kim Ch và anh Bùi Văn Gi có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Kim Ch tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0001764 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph, chị Bùi Kim Ch được hoàn trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã H;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

